TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** TỈNH LÂM ĐỒNG Bản án số: 58/2017/HNGĐ - ST Ngày: 11/7/2017 *V/v:* " *Tranh chấp xin ly hôn*"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ - TỈNH LÂM ĐỒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông **Trần Văn Điền**

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông **Vàng Huy Lập**

+ Ông **Dương Hải Long**

Thư ký phiên toà: Bà **Trần Thị Hằng** - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Thanh Vinh** – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 175/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2017 về " *Tranh chấp xin ly hôn",* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2017/QĐST-HNGĐ ngày 02/6/2017 và quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2017/QĐST- HNGĐ, ngày 22/6/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Thu L**, sinh năm: 1971.

Trú tại: Đường P, phường K, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông **Huyền Thanh T**, sinh năm: 1972

Trú tại: 2/22 Phạm Hồng Thái, phường 10, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Chị L có mặt, anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai của chị Trần Thị Thu L

Về quan hệ hôn nhân; Chị Trần Thị Thu L đăng ký kết hôn với anh Huyền Thanh T vào năm 1994, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường K, thành phố Đ. Hôn nhân do hai bên hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống tại đường P, phường K, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2012 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T sống không có trách nhiệm với gia đình, vợ con,

ham chơi, không lo làm ăn, đi chơi suốt ngày, có khi mấy ngày sau mới về nhà nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, chung sống không hạnh phúc, hiện tại vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01/2016 cho đến nay mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị L yêu cầu xin được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Huyền Minh T, sinh ngày 21/02/1995 (đã trưởng thành) và Huyền Minh Tr, sinh ngày 06/01/2001. Ly hôn chị L yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có.

Về nợ chung: không có.

Tòa án đã hòa giải nhưng không thành do anh T không có mặt.

Tại phiên toà hôm nay, chị Trần Thị Thu L vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn anh Huyền Thanh T, anh T được triệu tập hợp lệ nhưng không đến toà.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán từ khi nhận đơn đến lúc đưa vụ án ra xét xử, xác định tư cách tham gia tố tụng, tống đạt các văn bản tụng cho đương sự cũng như chứng cứ của vụ án, việc hòa giải đều đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đảm bảo đúng quy định.

Quan hệ hôn nhân; Giữa chị Trần Thị Thu L và anh Huyền Thanh T là hợp pháp. Cuộc sống vợ hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, nguyên nhân là do anh T sống không có trách nhiệm với gia đình, vợ con, ham chơi, không lo làm ăn, đi chơi suốt ngày, có khi mấy ngày sau mới về nhà nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, chung sống không hạnh phúc, hiện tại vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01/2016 cho đến nay mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Vì vậy chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho chị L và anh T được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Huyền Minh T, sinh ngày 21/02/1995 (đã trưởng thành) và Huyền Minh Tr, sinh ngày 06/01/2001. Ly hôn giao con chung Huyền Minh Tr, sinh ngày 06/01/2001 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L không yêu cầu nên không đề cập.

Về tài sản chung: không có.

Về nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Anh Huyền Thanh T được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh T.

[1] Xét quan hệ hôn nhân giữa: Chị Trần Thị Thu L và anh Huyền Thanh T là hợp pháp, chị L và anh T, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường K, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng vào năm 1994. Hôn nhân do hai bên hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Quá trình chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2012 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T sống không có trách nhiệm với gia đình, vợ con, ham chơi, không lo làm ăn, đi chơi suốt ngày, có khi đi mấy ngày sau mới về nhà nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, chung sống không hạnh phúc, hiện tại vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01/2016 cho đến nay, mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị L yêu cầu xin được ly hôn anh T. Do đó đã đủ cơ sở xác định quan hệ tranh chấp " *Xin ly hôn"*

Xét yêu cầu khởi kiện tranh chấp " *Xin ly hôn*" thì thấy theo đơn khởi kiện và bản tự khai của chị Trần Thị Thu L thì chị Trần Thị Thu L và anh Huyền Thanh T là hợp pháp cuộc sống vợ chồng hạnh phúc từ ngày cưới đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, những mâu thuẫn xảy ra vợ chồng cũng tự giải quyết nhưng không có kết quả do anh T không chịu lắng nghe để sữa đổi để vợ chồng cùng khắc phục, tính cách của anh T ham chơi, bài bạc không lo cho gia đình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cải vã, mất hạnh phúc từ đó vợ chồng không còn tiếng nói chung, hiện tại vợ chồng đã sống ly thân mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Từ khi thụ lý giải quyết vụ án anh T đã được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để làm bản tự khai, hòa giải nhưng anh T không đến. Do đó Tòa án đã tiến hành niêm yết theo quy định của pháp luật để hòa giải nhưng anh T cũng không đến.

Tại phiên tòa hôm nay chị L kiên quyết xin được ly hôn. Căn cứ vào lời trình bày của chị L tại phiên tòa, cũng như trong bản tự khai, biên bản hòa giải thì thấy rằng, mâu thuẫn giữa chị L và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng cũng đã tự chấm dứt mọi quan hệ không còn quan tâm gì đến nhau nữa, bản thân anh T mặt dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng

không đến Tòa để hợp tác trình bày ý kiến của mình, hoà giải tháo gỡ những mâu thuẫn giữa vợ chồng để đoàn tụ gia đình chăm lo con cái mà có thái độ bỏ mặc thể hiện không có thiện chí mong muốn đoàn tụ.

Do đó, căn cứ vào lời trình bày của chị L, tại phiên tòa và các tài liệu có trong hồ sơ, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L là thỏa đáng.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Huyền Minh T, sinh ngày 21/02/1995 (đã trưởng thành) và Huyền Minh Tr, sinh ngày 06/01/2001. Ly hôn giao con chung Huyền Minh Tr, sinh ngày 06/01/2001 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện nay cháu Tr đang ở với mẹ. Ly hôn chị L yêu cầu nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Song xét thấy hiện nay cháu Trí còn nhỏ cần có sự chăm sóc của mẹ. Qua biên bản lấy lời khai của cháu Tr thể hiện sự quan tâm chăm sóc của bố không bằng mẹ. Hơn nữa anh T thường xuyên vắng nhà và cháu Trí có nguyện vọng được ở với mẹ. Đối với cháu T đã trưởng thành nên cháu ở với ai là tùy vào cháu. Vì vậy; để đảm bảo quyền L cho cháu Tr nên tiếp tục giao cháu cho chị L nuôi dưỡng là phù hợp, chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét, đề cập.

[4] Về án phí: Chị L phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 28, 35, 36, 39, 147 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

- Căn cứ vào Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2014/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và xử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Thu L xin ly hôn anh Huyền Thanh T.

2.Về con chung: Giao con chung Huyền Minh Tr, sinh ngày 06/01/2001 cho chị Trần Thị Thu L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến ngày trưởng thành, chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Thu L phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm (được trừ toàn bộ vào số tiền 300.000đ chị L đã tạm nộp theo biên lai thu số AA/2015/0008265 ngày 11 tháng 4 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ).

Trong hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án, chị L có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng anh T vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc (niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đ;
- Chi cục THA thành phố Đ;
- UBND phường K, thành phố Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký tên và đóng dấu

Trần Văn Điền

<u>Nơi nhận</u>:
- *TAND tỉnh Lâm Đồng;*
- *VKSND TP Đ;*
- *Chi cục THA Đ;*
- *UBND phường 10-Đ*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Điền

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**
Vàng Huy Lập – Dương Hải Long	**Trần Văn Điền**
Vàng Huy Lập – Đỗ Thị Thu Hương	**Trần Văn Điền**

Nơi nhận:	**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
- *TAND tỉnh Lâm Đồng;*	**Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa**
- *VKSND TP Đ;*	
- *Chi cục THA Đ;*	
- *UBND phường 4-Đ*	
- *Các đương sự;*	**Trần Văn Điền**
- *Lưu hồ sơ vụ án.*	

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**
Vàng Huy Lập – Đỗ Thị Thu Hương	**Trần Văn Điền**

Nơi nhận:
THẨM
- *TAND tỉnh Lâm Đồng;*
- *VKSND tỉnh Lâm Đồng;*
- *VKSND TP Đ;*
- *Chi cục THA Đ;*
- *UBND phường 4-Đ*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Điền